

ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH TẬP GIẢI

Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng-Đời Lương

QUYỂN 23

Phẩm 16: BỒ-TÁT (Phần 2)

- Nêu rộng mười hai thí dụ về thầy thuốc để nói về năng lực của kinh.

- Giải thích ví dụ thuyền trưởng.

- Giải thích ví dụ rắn lột da. Giải thích Tiên Đà một tên mà bốn nghĩa.

- Nói về: Sửa đổi nghĩa chỉ của văn kinh.

- Giải thích ví dụ bán sữa pha thêm nước.

“Lại nữa, này người thiện nam! Ví như thầy thuốc” cho đến “Chỉ trừ hạng Nhất-xiển-đề chắc chắn là chết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi: “Thế nào là ở trong phiền não, mà phiền não không thể nhiễm? Như thầy thuốc chữa lành các chứng bệnh, mà không bị bệnh làm nhiễm. Từ đây trở xuống lấy kinh làm thí dụ.

Tám phương pháp trị bệnh:

1. Điều trị thân.

2. Điều trị mắt.

3. Điều trị một nhọt.

4. Trị bệnh trẻ em.

5. Trị tà.

6. Chữa độc.

7. Trị thai.

8. Đoán xem tinh tú, biết rõ thuộc về chứng bệnh nào trị được không trị được .

Một phương thuốc có hai ngàn bài kệ. Bệnh A-tát-xà không thể chữa trị, nghĩa là dụ cho hai tội nặng. Chứng bệnh bất trị đối với Khế kinh xưa, nói Niết-bàn có khả năng trị được bệnh khó trị, chỉ không thể

chữa được người bệnh chắc chắn chết. Vì không thể chữa trị, chứ chẳng phải khó trị.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Khế kinh khác ví như người thầy thuốc giỏi. Kinh có tám thứ thuốc là: Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, Bất tịnh, Từ tâm, Nhân duyên và quán Phật. Chữa trị tám thứ bệnh: Bốn đảo, ba độc và đẳng phần.

Sau đây có mười thí dụ, đều nói về kinh có năng lực cao quý, có khả năng cứu vượt tội nặng. Tám thứ thuốc là tám chánh đạo. Vượt qua tám thứ thuốc, nghĩa là lý của kinh này là viên, vì uy lực của công đức vượt hơn nên nói là “Quá”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là Đức Phật đáp câu hỏi thứ mười bảy. Đây là ví dụ thứ nhất: Kinh giáo trước Pháp Hoa xưa, đến sau này gồm là mười hai ví dụ (xem văn tự trình bày).

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như người thầy thuốc” cho đến “Tất cả các thứ thuốc hoặc thuốc viên, hoặc thuốc tán bột.”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Tám thứ thuốc dụ cho diệt trừ chứng bệnh tám đảo.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Mửa ra: là nói về tướng tội báo. Thoa thân là chỉ quán của thân ý. Thuốc nhỏ mũi là pháp quán hơi thở, thuốc xông hơi cho thân là huân tu thiền. Thuốc để tắm gội là quán Bất tịnh, thuốc viên tròn là quán chung. Thuốc tán là phương pháp quán riêng.

“Mà người ngu nghèo không muốn uống.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tội nặng đã nặng, làm che lấp phát tâm, nên không chịu uống.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trước nói về người Nhị thừa đã dứt tám “Đảo”, sinh tám “Giải”. Nay ở đây nói về phàm phu và kẻ phạm tội nặng không tin.”

“Vị thầy thuốc thương xót, vội đưa người này về nhà mình” cho đến “Ép uống thuốc, bệnh được qua khỏi”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Địa ngục là chỗ trở về của người tội kia, ví dụ nhà cửa, sợ khổ, nên phát tâm, ví dụ ép uống thuốc, nên che lấp không che lấp, ví dụ bệnh được qua khỏi.

Nói về người không tin, vì họ không màng đến vô thường, nên không sợ đối mặt với tội, do đó là mà sinh sự chê bai. Khi sắp chết, tội chê bai hiện rõ trước mặt, mới hoảng sợ mà sửa đổi, ăn năn. Bấy giờ, họ mới thôi chê bai, sinh khởi niềm tin. Đối lập với tội vô thường là ngôi nhà tư duy điều lành, làm nhà ở. Sống phải trở về, chết là trở lại. Khi bị tướng khổ ép ngặt rồi, mới bắt đầu tin, là ép cho uống thuốc.”

“Sản phụ sinh đẻ, lá nhau không ra” cho đến “Đều làm cho phát tâm, trừ hạng Nhất-xiển-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người phạm tội nặng có gốc lành nhỏ nhoi, có thể phát tâm, dụ cho phụ nữ. Lúc chưa phát tâm, tội bị ràng buộc bên trong, dụ cho lá nhau của thai nhi. Quả báo địa ngục chưa dứt, dụ cho lá nhau không ra.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Nói về niềm tin nay, đều do việc lành xưa. Việc lành xưa là mẹ, niềm tin nay là con. “Giải” không biểu lộ hiện liền, cũng như lá nhau của thai nhi. Phiền não chưa dứt là không ra. Người nghe được kinh này thì chẳng có hoặc nào không dứt trừ, cũng như lá nhau của thai nhi ra ngay.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Làm sao là nhân Bồ-đề được?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kinh xưa nói người có hai tội nặng này nghe kinh, không sinh đạo quả, làm sao ngày nay lại làm nhân được, lại bày tỏ chỉ thú hướng đến Bồ-đề.”

“Phật nói: Này người thiện nam! Các chúng sinh này” cho đến “Do nhân duyên này, nên mạng mình được an toàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người phạm hai tội nặng, nghe kinh được tỏ ngộ, nhân quả càng sáng tỏ, khen ngợi ân của kinh này.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Biết “Giải” của nay là nhờ chút việc lành nhỏ nhoi xưa, dụ cho ở trong thai. Do năng lực của kinh, nên sinh niềm tin, trừ bệnh không tin, cho mẹ thuốc, để mẹ được an lành, không gây gò, cho nên con hiểu được sống, dụ cho mạng mình được an toàn.”

“Cảm thương mẹ mình chịu khổ não lớn” cho đến “Làm nhân Bồ-đề, trừ hạng Nhất-xiển-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bị tội ràng buộc, dụ cho lúc chịu khổ. Tội đã chồng chất lâu, dụ cho thời gian nằm trong thai mười tháng. Gốc lành không dứt mất, dụ cho mang thai. Nay được phát tâm, dụ cho sau khi sinh. Tu hành vô lậu, dụ cho tìm chỗ khô ráo. Dứt trừ “Kiết hoặc”, dụ cho bỏ chỗ ướt. Chế năm điều xấu, ác của thân, miệng, dụ cho hốt rửa phân, tiểu tiện. Thọ trì thường, lạc, dụ cho bú mớm.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Hành giả là mẹ, phương đẳng là thuốc, “Giải” thường dụ cho con. Làm cho con người thọ trì, dụ cho mẹ uống thuốc. Do năng lực kinh, cho nên có tuệ, dụ cho mạng an toàn. Tu hành mười địa, dụ cho mười tháng. Vì dứt ái, mạn dụ cho tìm chỗ khô, bỏ chỗ ướt. Ngày đắc quả, đáp lại thời kỳ xưa, dụ cho đền đáp công ơn.”

Lực, là ba mươi hai tướng, cho đến mười Lực. Bốn bộ đệ tử, như

thị vệ.

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như người thầy thuốc” cho đến “Chỉ trừ rồng lớn và hạng Nhất-xiển-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thầy thuốc, dụ cho Đức Phật. Con dụ cho Bồ-tát. Chú thuật (phương thuốc trừ độc) dụ cho Phật tánh thường. Hoặc rồng, hoặc rít dụ cho hai tội nặng. Thuốc dụ cho Danh, vị, cú, thân. Giày, dép dụ cho viết trên giấy mực. Các trùng độc chạm đến dụ cho đọc tụng. Tiêu tan chất độc dụ cho phát tâm.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Thầy thuốc dụ cho văn kinh. Con dụ cho hai chữ thường trụ. Muốn nói chỉ nghe hai chữ, là đã quyết định việc ác rồi, huống chi là nghe đủ kinh ư? Vì dứt bốn tội nặng, năm tội nghịch, nên dụ cho thoa thuốc vào giày dép, va chạm các trùng độc, chất độc sẽ tiêu tan ngay.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như người” cho đến “Trừ hạng Nhất-xiển-đề không chết ngang trái.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thuốc độc dụ cho Phật tánh. Vì mới nghe, là ví dụ mới. Đại chúng dụ cho hạnh hữu vi, tiếng dụ cho đọc tụng. Chết dụ cho phiền não dứt.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Lý thường như thuốc. Văn tự như cái trống. Vì dùng thuốc độc nên khi vừa nghe tiếng trống thì chết. Vì lý ấy sâu, nên người nghe tội sẽ được tiêu diệt.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như đêm tối” cho đến “Đối với các pháp lành, mọi việc làm đều dừng nghỉ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Các thuyết mà kinh khác nói, về lý thì khác nhau, nên dụ cho bóng tối. Mặt trời dụ cho kinh này. Lại nêu mưa nghĩa là nghe kinh này như trời mưa làm tươi nhuận muôn vật sinh sôi nảy nở.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Như tám mươi vị Thanh văn trong Pháp Hoa, là lầm, vì kinh ấy nói là tám ngàn vị Thanh văn.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như thầy thuốc” cho đến “Ngoài ra đều là bậc Đại Bồ-tát.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thầy thuốc ví như kinh này, phi nhân ví như người phạm tội nặng. Thuốc tốt dụ cho hai chữ Thường trụ. Sứ giả dụ cho người thọ trì hai chữ này. Nhanh chóng với người kia, dụ cho vì nói hai chữ này. Tự đi qua, dụ cho đầy đủ được nghe.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trong bốn bộ, người chưa nghe thường trụ và đồ chúng phi pháp của ngoại đạo phạm bốn tội nặng, năm tội nghịch, làm con của người khác.”

Kinh là thầy thuốc, lý là thuốc hay. Văn ở chỗ truyền lý, làm sứ sai đưa thuốc. Về lý, quý trọng ở chỗ truyền bá, chủ yếu là do văn tự. Được sắc chỉ của vua sai: “Khanh hãy trao thuốc này cho người kia”. Nghe được lý kinh này thì các ma, bạn ác không thể làm hại. Cũng như người nhờ có năng lực của thuốc, quỷ thần sẽ bỏ đi xa.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Người phạm bốn tội nặng, năm tội nghịch. Hễ nghe kinh liền được thấy sứ giả, tư duy về lý, là oai đức của ta. Do hai việc này, tội kia sẽ được tiêu diệt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ví dụ thứ tám, nói về năng lực của kinh. Người kia dụ cho ngoại đạo, thầy thuốc dụ cho Đức Phật. Sứ giả dụ cho Bồ-tát, thuốc dụ cho kinh này. Vì giải thích cho người kia hiểu như đưa thuốc cho.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như người điếc” cho đến “Vì sao? Vì không có nhân duyên.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ chín, chỉ lấy xiển-đề làm thí dụ. Nghe kinh, không thể sinh niềm tin, như người điếc không nghe.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như thầy thuốc” cho đến “Không thể chữa trị hạng Nhất-xiển-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người phạm giới trọng, không cắt đứt gốc lành, mới là xiển-đề, vì sự nhỏ nhoi là vượt hơn, nên dụ cho vua, phải vào địa ngục, dụ cho bệnh chắc chắn chết. Quả báo ở vị lai không biểu hiện ở nay, dụ cho ở trong bụng. Luật có công năng trị tội, dụ cho thuốc đã được uống vào bụng. Khuyến bảo hãy xem luật, mà không chịu tin, dụ cho không bằng lòng uống thuốc. Do năng lực kinh, phát ra chiêm bao, khiến cho chịu khổ địa ngục. Ngục là đường dưới, dụ cho hậu môn thông lên. Cũng chịu quả báo súc sinh, dụ cho vì trùng máu lẫn lộn chảy ra.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Khanh không thấy việc trong tâm ta”, là không tin đứt mất gốc lành, là chịu báo địa ngục.

Nên uống thuốc, là xiển-đề đầu tiên vào địa ngục, bèn có ba ý nghĩ vì tự biết. Kinh nói lý cao siêu, như thầy thuốc tâu với vua. Khả năng chữa bệnh của thầy thuốc, là dụ cho lý thường. Chỗ ẩn dụ cho địa ngục.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thí dụ thứ mười, Chư Phật khéo nói năm thời kinh giáo.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như thầy thuốc” cho đến “hạng Nhất-xiển-đề chắc chắn chết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thế lực của lời nói này, bắt kịp

chủ trương phi nghĩa, cho rằng, tội của xiển-đề kia đã nặng, pháp không thể cứu chữa!”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tám thí dụ trên đây gồm, đều để so sánh với kinh, là hai dụ cho Phật, Bồ-tát này.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là dụ cho thứ mười một, do lấy trừ tám đảo làm thí dụ.”

Lại nữa, “Đây người thiện nam! Ví như thầy thuốc” cho đến “Tôn quý nhất, hơn tất cả, đứng đầu trong các kinh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giáo pháp của Như lai trước cạn, sau sâu, chỉ có Niết-bàn là rốt ráo, chẳng có “Hoặc” nào không dứt trừ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thí dụ thứ mười hai và các kinh trước Pháp Hoa, trừ ba độc và đặng phần và bốn đảo, nên nói là tám phương pháp. Lại, có thể rõ thấu, sâu rộng vượt qua tám thứ, là dụ cho kinh giáo Niết-bàn có mười hai phương pháp. Sở dĩ hai dụ cho này y cứ con người làm thí dụ là vì dứt trừ nghi ngờ của chúng sinh.”

Lại nữa, “Đây người thiện nam! Ví như thuyền lớn” cho đến “Hóa độ chúng sinh cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là đáp câu hỏi của vị thuyền sư (Thuyền trưởng). Trong biển khổ sinh tử, con người đều mong cầu được cứu độ mà kinh có công năng khuyến người tu học. Đức Phật độ thoát sinh tử. Lại không có đạo nào khác, nương Đại Niết-bàn, để cứu khổ con người.

Dưới đây là dụ hai ngọn gió: Ngọn gió đầu dụ cho tốc độ, ngọn gió sau dụ cho tự mừng vui, đều khuyến cái đẹp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Từ bốn câu hỏi trước, đã nói về lợi ích trong nhân. Ở đây nói lợi ích trong quả, có ba ý: Đây là ý thứ nhất, trước nói Chư Phật được độ xong, lại cứu độ chúng sinh.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đáp câu hỏi thứ mười tám, ba câu hỏi này đều nói về năng lực của kinh, có công năng làm duyên cho vật ngoài. Thuyền có hai thứ:

1. Vì chúng sinh làm cảnh giới, chính là vì dùng tín, giáo, nên tức có công năng sinh điều lành.

2. Nói Đức Phật trụ trong quả địa, trở lại cứu độ sinh tử.”

Lại nữa, “Đây người thiện nam! Ví như người” cho đến “Đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ý thứ hai: Là Độ thoát sinh tử, sở dĩ được nhanh chóng là nhờ năng lực của kinh.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Chúng sinh dù có năm giới, mười điều lành, nhưng nếu muốn vượt qua biển cả, mà bám trụ vào điều lành này, thì sẽ không thoát khỏi sinh tử, nghe kinh này thì được thoát khỏi.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Các công hạnh là thuyền. Niết-bàn là gió. Tu hành muôn hạnh, phải hiểu trọn vẹn giáo thường.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ví như người sinh lòng tin thanh tịnh đối với kinh Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là ý thứ ba, tự vui mừng.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Chúng sinh bị khổ ép ngặt, lúc nghĩ đến điều lành, trái với việc ác, cảm kinh tu hành, ngày càng tinh tấn, không lui sụt.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Khích lệ chúng sinh, sinh tử trôi lăn cho nên không dứt chính là vì không gặp được gió Niết-bàn, chẳng lẽ không phát tâm tăng thượng sâu sắc ư?”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như rắn lột da” cho đến “Cũng gọi là thường trụ, không có thay đổi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên nói kinh Niết-bàn có công năng cứu độ sinh tử, chứ chẳng phải Khế kinh khác, nên lấy ý này để giải thích. Chân thân của Phật là thật. Niết-bàn nói thật, thấy thật, tức là sinh tử dứt hết. Ứng thân chẳng phải thật, nên sinh tử không dứt.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Rắn lột da, nghĩa là chỉ nói về dấu vết song thọ mà thôi. Dù Đức Thế tôn đã thị hiện bỏ sinh tử, nhưng dấu vết không có sinh diệt, vì pháp thân thường, nhất.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là Đức Phật đáp câu hỏi thứ mười chín. Trước kia nói: “Lái thuyền Niết-bàn để cứu vớt chúng sinh, thật ra không có sinh diệt. Đừng lấy việc Đức Phật giáng sinh ở cung vua và nhập Niết-bàn ở Song thọ làm mối hoài nghi, nên dùng dụ cho quét sạch sự ngưng trệ này.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như cây am-la” cho đến “Như lai thường trụ, không có thay đổi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là đáp câu hỏi: “Thế nào là quan Tam bảo giống như cây Thiên ý?” Trước là khuyên tu kinh này, nói phương pháp tu kinh có hai ý: Trước, giải thích về thân mật của Như lai, cũng như cây Thiên ý. Kế là, giải thích về khẩu mật, ý mật, như Tiên-đà-bà.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Thiên thọ, tùy ý mà cảm biến, còn cây của người thì dời đổi theo thời gian. Dù khác nhau về sự dời đổi, nhưng cây thật sự vẫn còn mãi. Nếu cây ở cõi người, thì có thể biết cây ở cõi

trời. Vì thế, nên gần thì lấy cây thiên ý này, còn xa thì sánh với Tam bảo. Thí dụ này và vị thiên sư (thuyền trưởng), rấn lột da, nhằm nói chung về Đức Phật đã thị hiện từ đầu đến cuối của một thân.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đáp câu hỏi thứ hai mươi, trước nêu thí dụ rấn lột da, một mặt chỉ nói chẳng phải thật diệt. Nay, mượn thí dụ cây. Có sự biến chuyển của ba thời kỳ, nói rộng từ mới sinh cho đến Niết-bàn, dấu vết của một ứng thân. Dưới đây sẽ có năm lớp nói về nghĩa:

1. Nêu thí dụ cây, dù có trạng thái đổi thay của ba mùa, nhưng thật ra thì không diệt mất.

2. Nói về khẩu mật, có thể dùng lời nói chẳng phải thường để giải thích sâu xa về chỉ thú “thường”.

3. Nhân nói về trạng thái hưng thịnh, suy vi của Tam bảo, vì người không thực hành, nên nói nghĩa diệt.

4. Khuyên lập chí của bậc trượng phu, về mặt lý, đã do con người mở mang kinh cho nên ức chế được lời lẽ kia.

5. Lại nêu ra nơi chốn, thời gian suy vi, hoại diệt của Tam bảo trong giai đoạn mật pháp này.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trong sự mở rộng lời Phật đáp này có ba ý:

1. Nói về sự thịnh, suy của Tam bảo.

2. Nói về tướng mạo của chánh pháp suy diệt!

3. Giáo hạnh; Người thực hành giáo pháp.

Từ đây trở xuống nói về Phật bảo hiện đang diệt!

“Này người thiện nam! Mật ngữ của Như lai rất sâu, khó hiểu” cho đến “Các phàm phu trong đời này có thể tin được”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là, giải thích rõ về khẩu mật: Như vị quan có trí kia hiểu rành về lời nói kín đáo của vua, cho nên tìm cách tu bổ kinh, dùng thí dụ Tiên-đà-bà.

Bốn thứ chẳng phải thường: Một là danh tiêu biểu cho bốn thứ thật. Tu, chính là pháp thường, nghĩa là biết có nhân thường để được quả thường”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ hai là nói về khẩu mật. Trên kia dùng một tên gọi tiêu biểu cho bốn thứ thật, ở đây, dùng giáo nghiêng lệch cũng biểu thị bốn thật lý của “Ngã” thường. Người có trí nhờ chẳng phải thường mà tỏ ngộ thường, lạc. Sự đồng với ứng thân, dù có ba thời kỳ mà vẫn nhận thức pháp thân là thường còn”.

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như cây Ba-la-xa” cho đến “Cho

nên chúng sinh này phước đức kém mỏng”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại dùng ba thứ cây để dụ cho thời kỳ suy, diệt của kinh Niết-bàn. Vì không hiểu mật ngữ, nên cơn mưa “Thường” không rơi xuống nên không được quả thường. Muôn vật ở dưới nước, trên đất liên đều khô héo, dụ cho không có điều lành của trời, người. Tất cả các phương thuốc đều không còn công hiệu dụ cho cho Khế kinh khác”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là ý thứ ba, nói về sự suy vi, tận diệt của Tam bảo, là nói thời mạt pháp này không thể truyền bá”.

Lại nữa, “Này người thiện nam! Lúc chánh pháp của Như lai” cho đến “Thuận theo không trái, giảng nói cho chúng sinh nghe.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên nói sau khi Đức Phật nhập diệt. Đây là nói về thời kỳ pháp sắp diệt tận, không hiểu mật ngữ. Người thọ học kinh. Sao chép qua loa trước sau, chia thành nhiều bộ, chỉ có Bồ-tát, người duy nhất am hiểu được mật ngữ của Phật, mới không trái với chỉ thú của kinh!”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như thiếu nữ chặn bò” cho đến “Lại pha thêm hai phần nước, rồi đem ra chợ bán.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dụ cho người thực hành kinh Niết- bàn này rất, biếng nhác, tìm cầu việc lợi dưỡng!”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Pha thêm hai phần nước, vẫn chưa thôi, thậm chí còn pha thêm tám phần nước vào thùng sữa, không còn hương vị sữa! Các Tỳ-kheo tội ác vì lợi dưỡng, nên đặt để lời lẽ bông khơi, làm cho vị lý khó hiểu.”

“Bấy giờ, có một người vì cưới vợ cho con” cho đến “Vì vị sữa là hơn hết trong các vị.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Một người dụ cho mật ngữ của Bồ-tát, sắp sai bảo đệ tử vì hóa độ chúng sinh, nối dõi dòng họ không dứt, dụ cho cưới vợ cho con. Giáo hóa thì cần có pháp, dụ cho cần mua sữa. Cầu pháp vì chúng sinh, dụ cho tiếp đãi khách. Nơi có pháp dụ cho chợ. Được của cải mới nói, dụ cho trả giá. Đọc tụng thọ trì, dụ cho dùng sữa nấu thành cháo.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lại sữa đổi lời văn, trở nên tầm thường vô nghĩa. Giáo khác, không thể thí dụ.”

“Này người thiện nam! Sau khi ta nhập Niết-bàn, là lúc chánh pháp chưa diệt” cho đến “Có thể làm mất đi hương vị tốt đẹp của chánh pháp.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hợp dụ cho pha thêm nước vào

sữa lần thứ nhất.”

Những người ác này dù có đọc tụng” cho đến “Trau chuốt văn vở với những từ ngữ rỗng tuếch vô nghĩa.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hợp dụ cho pha thêm nước vào sữa lần thứ hai.”

“Sao phần trước để ở sau, sao phần sau đặt ở trước” cho đến “Các Tỳ-kheo tội ác này là bè đay của ma.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hợp với ví dụ pha thêm nước vào sữa lần thứ ba.”

“Họ nhận chứa tất cả các vật bất tịnh” cho đến “Như thiếu nữ chần bò pha nhiều nước vào sữa.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hợp dụ cho thêm nước vào sữa lần thứ tư.”

Pháp sư Đàm Tiên nói: “Lấy trên, sao phần trước để ở sau, là một lần thêm. Sao phần sau để ở trước, là hai lần thêm. Sao phần trước đem để ở giữa và sau, là ba lần thêm. Sao phần giữa và sau để ở trước là bốn lần thêm.

“Các Tỳ-kheo tội ác cũng giống như thế” cho đến “Vì nghĩa này, nên nói là Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Nêu chung ví dụ hợp lược ở trên.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như loài người ai cũng mong được làm người nam” cho đến “Như con ong hút mật hoa, ông cũng như thế.”

Nhận xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đoạn bốn, khuyên lập chí trượng phu.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Như nước tiểu của con muỗi không thể làm cho mặt đất thấm ướt” cho đến “Chánh pháp vô thượng sắp diệt, không còn bao lâu.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đoạn năm, lại nêu ra nơi chốn, thời gian Tam bảo suy vị hoại diệt trong thời đại Mạt pháp này!”

